

Số: 4/28/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 2 dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh Khoản 11, Điều 1, Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 1 dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn



nhà thầu một số gói thầu thuộc giai đoạn 1 dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 2, dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 2, dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện năm 2024 của Dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 38/TTr-SNN ngày 13/3/2024 và kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 65/BC-SKH-GS&TTr ngày 04 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 2 dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông với tổng giá trị là 32.676.688.000 đồng (*Ba mươi hai tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*), nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm. Trong đó:

- Giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh: 20.016.288.000 đồng.
- Giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung: 12.660.400.000 đồng.

Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 và Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

Điều 2.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông (Chủ đầu tư):
 - Tổ chức lựa chọn nhà thầu đáp ứng năng lực theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo chất lượng công trình và tuân thủ các quy định hiện hành, không gây nợ đọng; Thực hiện nghiêm túc Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chỉ thị số 01/CT-UBND

ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh lên hệ thống đấu thầu Quốc gia đúng quy định.

- Việc thực hiện giảm giá khi áp dụng hình thức chỉ định thầu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng có sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo đúng quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý về các nội dung thẩm định, trình phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTHCC, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT (MNC). ?

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên



PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

Dự án: Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (SACCR), tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I. Biểu kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt tại Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh:

ST T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Cung cấp, lắp đặt hệ thống sử dụng tiết kiệm nước nội đồng kết hợp với hỗ trợ qua phiếu mua hàng dựa trên kết quả (kết hợp với hoạt động 2.1), (ĐN-HH 03)	8.224.920.000	GCF	Đấu thầu rộng rãi trong nước không sơ tuyển, qua mạng	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý I, II/2024	Trọn gói	27 tháng
2	Thi công hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1), (ĐN-XL 03)	11.456.000.000	GCF	Đấu thầu rộng rãi trong nước không sơ tuyển, qua mạng	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý I, II/2024	Trọn gói	18 tháng
3	Tư vấn giám sát thi công các hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1) (ĐN-TVXL11)	252.181.000	Vốn đối ứng ngân sách trung ương	Chỉ định thầu		Quý I, II/2024	Trọn gói	18 tháng
4	Chi phí bảo hiểm công trình Hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1), (ĐN-PTV05)	83.187.000		Chỉ định thầu		Quý I, II/2024	Trọn gói	18 tháng
Tổng giá trị các gói thầu đã phê duyệt:		20.016.288.000						

II. Biểu kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh:

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1		Cung cấp, lắp đặt hệ thống sử dụng tiết kiệm nước nội đồng kết hợp với hỗ trợ qua phiếu mua hàng dựa trên kết quả (kết hợp với hoạt động 2.1), (ĐN-HH 03)	Hỗ trợ thiết bị tưới nước tiết kiệm cho hộ hưởng lợi thông qua phiếu mua hàng.	8.224.920.000	GCF	Đấu thầu rộng rãi trong nước không sơ tuyển, qua mạng	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	90 ngày	Quý II, III/2024	Trọn gói	20 tháng	Không	Không đề xuất
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thi công hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1), (ĐN-XL 03)	Thi công Hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1)	11.456.000.000	GCF	Đấu thầu rộng rãi trong nước không sơ tuyển, qua mạng	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	90 ngày	Quý II, III/2024	Trọn gói	18 tháng	Không	Không đề xuất
3		Tư vấn giám sát thi công các hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1) (ĐN-TVXL11)	Giám sát thi công Hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1)	252.181.000	Vốn đối ứng ngân sách trung ương	Chi định thầu		45 ngày	Quý II, III/2024	Trọn gói	18 tháng	Không	Không đề xuất
4		Bảo hiểm công trình Hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1), (ĐN-PTV05)	Bảo hiểm công trình thi công Hệ thống kết nối và phân phối, trong đó có lắp đặt và bảo dưỡng thiết bị thủy lợi để ứng phó với biến động khí hậu (giai đoạn 1)	83.187.000		Chi định thầu		45 ngày	Quý II, III/2024	Trọn gói	18 tháng	Không	Không đề xuất
Tổng giá trị các gói thầu phê duyệt điều chỉnh:				20.016.288.000									



III. Biểu kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung:

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	Cung cấp dịch vụ vật tư nông nghiệp đầu vào cho các gói hỗ trợ nông nghiệp chống chịu với biến đổi khí hậu (CRA) thông qua các phiếu mua hàng dựa trên kết quả hoạt động (giai đoạn 2), (ĐN-HH 04)	Cung cấp vật tư nông nghiệp cho hộ hưởng lợi thông qua các phiếu mua hàng.	9.440.000.000	GCF	Đấu thầu rộng rãi trong nước không sơ tuyển, qua mạng	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	90 ngày	Quý II, III/2024	Trọng gói	12 tháng	Không	Không đề xuất
2		Điều phối viên cấp tỉnh kiêm chuyên gia nông nghiệp và sinh kế bền vững (ĐN-IC03)	Chuyên gia Điều phối viên cấp tỉnh kiêm chuyên gia nông nghiệp và sinh kế bền vững) được tuyển dụng để hỗ trợ thực hiện, điều phối các hoạt động thuộc Hợp phần 2, cũng như các hoạt động kỹ thuật về nâng cao năng lực của Hợp phần 1 thuộc dự án.	676.000.000		Đấu thầu rộng rãi (Lựa chọn tư vấn cá nhân)	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	90 ngày	Quý II/2024	Theo thời gian	25 tháng	Không	Không đề xuất
3		Quản lý kế toán và thực hiện dự án (ĐN-IC04)	Hỗ trợ cho Ban Quản lý dự án (PPMU) tỉnh Đắk Nông trong tất cả các nội dung liên quan đến công tác tài chính, kế hoạch, kế toán của dự án	374.400.000		Đấu thầu rộng rãi (Lựa chọn tư vấn cá nhân)	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	90 ngày	Quý II/2024	Theo thời gian	25 tháng	Không	Không đề xuất
4		Giám sát và theo dõi các FFS, cung cấp huấn luyện và cố vấn để dẫn dắt các khóa học cho nông dân và tiếp tục cung cấp huấn luyện kỹ thuật cho (F2F) bởi tổ chức nguồn lực. (ĐN-TV14)	Tiến hành giám sát, đánh giá tình hình thực hành các mô hình CRA của nông dân sau khi được tập huấn FFS và được hỗ trợ vật tư. Qua đó dẫn dắt nông dân và tiếp tục áp dụng kỹ thuật (F2F) tại hiện trường CRA, nhằm giúp các nông hộ áp dụng phù hợp các kỹ thuật vào thực tế sản xuất góp phần tăng năng suất cây trồng so đầu kỳ.	2.170.000.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước không sơ tuyển, qua mạng	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	90 ngày	Quý II năm 2024	Trọng gói	25 tháng	Không	Không đề xuất
Tổng giá trị các gói thầu phê duyệt bổ sung:				12.660.400.000									

Lưu ý: Đối với các gói thầu lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu tại Quyết định này, Chủ đầu tư xem xét, quyết định, chịu trách nhiệm việc chỉ định thầu theo quy trình rút gọn cho nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định và phải thực hiện bảo đảm đầy đủ quy trình và thời gian theo đúng quy định./.



2